

**TỔNG CÔNG TY  
LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**

Số : **382** /TCLTMB-KHQLV

V/v công bố thông tin của doanh nghiệp  
theo nghị định 81/2015/NĐ-CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**


Hà Nội, ngày **17** tháng **6** năm **2019**

Kính gửi:


- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Bắc trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước về công bố thông tin của Tổng công ty Lương thực miền Bắc với các nội dung sau:

1. Phụ lục số V: Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất.
2. Phụ lục số VI: Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội.
3. Phụ lục số VIII: Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2018.

Tổng công ty Lương thực miền Bắc trân trọng báo cáo././ 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TGD (để b/c);
- Ban TCKT;
- Lưu: VT, KHQLV. 

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Xuân Chính**

## PHỤ LỤC V

TCT LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC  
MSDN: 0100102608

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2019

### **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT**

#### **KINH DOANH HẰNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 382 /TCTLTMB-KHQLV ngày 17 tháng 06 năm 2019 của Tổng giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Bắc)*

**Năm báo cáo: Năm 2018**

### **I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm (2016-2018):**

#### **1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 3 năm trước:**

- Tổng doanh thu toàn Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 3 năm (2016 – 2018) trung bình đạt 17.810 tỷ đồng/năm, trong đó Công ty mẹ đạt bình quân 9.715 tỷ đồng/năm.

- Lợi nhuận toàn Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 3 năm (2016 – 2018) trung bình là 313 tỷ đồng/năm, trong đó Công ty mẹ đạt bình quân 306 tỷ đồng/năm.

- Kim ngạch xuất khẩu toàn Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 3 năm (2016 – 2018) trung bình là 329.955 nghìn USD, trong đó Công ty mẹ là 283.319 nghìn USD.

#### **2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.**

Trong những năm vừa qua, Tổng công ty đã triển khai đầu tư và đưa vào khai thác hiệu quả một số dự án trọng điểm phục vụ sản xuất kinh doanh chính, trong đó chủ yếu là các nhà máy chế biến, dự trữ nông sản (gạo, lúa mì, sắn, ngô..) tập trung tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và khu vực miền Trung, Tây Nguyên.

Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018, Tổng công ty đang triển khai đầu tư 02 nhà máy chế biến gạo và nông sản tại Tây Nguyên và Tây Nam



Bộ nhằm nâng cao năng lực sản xuất, chế biến của Tổng công ty trong giai đoạn mới. Tổng công ty cũng đã báo cáo Ủy ban Quản lý vốn đề xuất và chuẩn bị các thủ tục để tiến tới thoái vốn đầu tư tại Dự án số 3 Lương Yên ngay khi đủ điều kiện.

Tại các đơn vị thành viên, công tác đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, lập dự án mời hợp tác đầu tư tại các điểm tài sản có lợi thế được tiến hành theo đúng chủ trương, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **3. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm.**

Trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen, nhiều thuận lợi và may mắn song cũng không ít khó khăn và thách thức, với quyết tâm nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, lãnh đạo Tổng công ty và sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Chính phủ các Bộ, Ban ngành, tập thể Ban Lãnh đạo Tổng công ty đã đoàn kết, quyết tâm, bám sát thực tiễn, kịp thời lãnh đạo, đề ra các giải pháp vừa thận trọng vừa linh hoạt với mục tiêu giữ vững và phát triển thị trường, đảm bảo đạt và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch được giao, ổn định và phát triển Tổng công ty, góp vào tăng trưởng chung của ngành và cả nước.

Từ năm 2017 đến nay, Tổng công ty giữ vững vị thế là doanh nghiệp dẫn đầu cả nước về xuất khẩu gạo. Năm 2018, tính cả sản lượng xuất khẩu gạo sang thị trường Iraq do Công ty liên doanh VIP làm đầu mối, tổng sản lượng xuất khẩu gạo toàn Tổ hợp đạt 1,36 triệu tấn với tổng kim ngạch 665 triệu Đô la Mỹ, chiếm 21% sản lượng xuất khẩu gạo cả nước và là năm Tổng công ty đạt kim ngạch xuất khẩu lớn nhất từ trước tới nay.

Tổng công ty đã được Chính phủ chấp thuận chủ trương và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2018-2020. Hội đồng thành viên Tổng công ty cũng đã ban hành Kế hoạch thực hiện Phương án cơ cấu lại toàn Tổng công ty, xác định chi tiết danh mục và tiến độ từng nội dung, nhiệm vụ về cổ phần hóa và thoái vốn. Tuy nhiên do một số vướng mắc phát sinh liên quan đến việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất nên việc cổ phần hóa và thoái vốn tại Tổng công ty chưa thực hiện được theo tiến độ.

Đối với công tác quản trị hoạt động của các doanh nghiệp thành viên, Tổng công ty tiếp tục tăng cường chất lượng quản trị thông qua việc thi hành đầy đủ các quy chế quản lý, ban hành Quy chế tài chính mẫu, chỉ rõ địa chỉ và lượng hóa trách nhiệm vật chất nếu xảy ra thua lỗ, mất vốn tại doanh nghiệp. Tổng công ty cũng thường xuyên tiến hành kiểm tra tình hình quản lý sử dụng vốn, kiểm tra theo chuyên đề tại nhiều đơn vị và đưa ra các cảnh báo, khuyến cáo cũng như kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tại doanh nghiệp.

**4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.**



#### 4.1 Thuận lợi:

- Nguồn nguyên liệu lúa gạo dồi dào với tỷ trọng gạo thơm đáp ứng được nhu cầu khách hàng là điều kiện thuận lợi để Tổng công ty triển khai kế hoạch thu mua từ đầu năm, chuẩn bị sẵn chân hàng để chủ động tham gia các phương án đấu thầu quốc tế.

- Kế hoạch thu mua của các quốc gia có nhu cầu lớn về gạo như Indonesia, Philippines triển khai mạnh trong năm 2018, với sản lượng mua gạo tăng cao chuẩn bị trước bầu cử. Đây cũng là yếu tố quan trọng để Tổng công ty tham gia đấu thầu và thắng thầu nhiều lô lớn vào các thị trường này, dẫn tới sản lượng xuất khẩu của Tổng công ty năm 2018 tăng đột biến so với kế hoạch và thực hiện các năm liền trước; Các thị trường truyền thống như Cuba tiếp tục được duy trì ổn định, trong khi quan hệ với khách hàng Iraq tiếp tục được củng cố và phát triển mạnh, đưa sản lượng xuất khẩu năm 2018 vào khu vực thị trường tập trung có sự tăng trưởng mạnh.

- Hệ thống cơ sở sản xuất, chế biến gạo của Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong những năm vừa qua tiếp tục được đầu tư nâng cấp và mở rộng, vừa tăng năng lực thu mua, chế biến và nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra, đáp ứng kịp thời các hợp đồng đã ký.

#### 4.2 Khó khăn

- Năm 2018 nói riêng và 3 năm đầu giai đoạn 2016-2020 nói chung, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý doanh nghiệp nhà nước, đất đai, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo hướng hiệu quả và chặt chẽ hơn, song do sự thay đổi nhanh các quy định trong thời gian ngắn khiến các vướng mắc phát sinh đối với các vấn đề mới chậm được xem xét, hướng dẫn và giải quyết, dẫn tới quá trình cổ phần hóa, thoái vốn của một số doanh nghiệp trong đó có Tổng công ty Lương thực miền Bắc có bị ảnh hưởng về tiến độ.

- Những khó khăn nội tại về nguồn lực như vốn, cơ sở sản xuất và nhân lực tại các đơn vị thành viên, dù đã có bổ sung, nâng cấp song vẫn chưa đủ để xây dựng được thị phần, năng lực cạnh tranh đảm bảo khả năng phát triển ổn định và bền vững.

### 5. Mục tiêu và kế hoạch trong giai đoạn tới

5.1 Xây dựng Tổng công ty trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu về chế biến, kinh doanh lương thực, nông sản của Việt Nam tiếp cận trình độ quốc tế. Phát triển kinh doanh theo hướng đa dạng các sản phẩm lương thực, nông sản chất lượng cao, rõ nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao giá trị thương mại các mặt hàng gạo, muối xuất khẩu, kinh doanh lương thực nội địa và chế biến lương thực, thực phẩm theo hướng đa sở hữu để thu hút vốn và kinh nghiệm của các đối tác khác.



5.2 Tiếp tục là công cụ của Chính phủ trong điều tiết thị trường và hoạt động sản xuất, chế biến, bảo quản các sản phẩm lúa gạo, nông sản, muối, thu mua tiêu thụ nông sản, muối hàng hóa cho nông dân, góp phần xây dựng thương hiệu gạo quốc gia. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh lương thực, an ninh về muối, bình ổn giá lương thực các tỉnh phía Bắc và giá muối trên cả nước, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội.

## **II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON**

1. Danh sách các Công ty con mà Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và tình hình đầu tư vốn của Tổng công ty vào các doanh nghiệp này:

- Tại thời điểm 31/12/2018, Tổng công ty có vốn đầu tư tại 24 Công ty con, trong đó bao gồm: 21 Công ty cổ phần, 02 Công ty TNHH 100% vốn và 01 Công ty liên doanh.

2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con

Trong giai đoạn 2016-2018, thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu tại các Đề án được phê duyệt, thông qua người đại diện vốn, Tổng công ty đã khẩn trương và quyết liệt chỉ đạo, lãnh đạo công tác cơ cấu lại hoạt động của các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty mà trọng tâm là các công ty con. Nhờ đó một số đơn vị đã cơ cấu lại và lành mạnh hóa tình hình tài chính, giúp hoạt động sản xuất kinh doanh được cải thiện, cơ bản các đơn vị đều kinh doanh có hiệu quả. Tính bình quân 3 năm giai đoạn 2016-2018, tỷ suất lợi nhuận/cổ tức được chia từ vốn đầu tư của Tổng công ty vào các doanh nghiệp là 5,5 %.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất của Tổng công ty Lương thực miền Bắc. Tổng công ty Lương thực miền Bắc trân trọng báo cáo./.



Do Kế hoạch xây dựng cho toàn Tờ hợp là Kế hoạch Tổng hợp, vì vậy để đảm bảo tính so sánh, số liệu trong Phụ lục này là số liệu tổng hợp, tính hình thực hiện Kế hoạch của cả Tờ hợp Công ty mẹ - Công ty con

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Tấn				
a)	Gạo các loại	Tấn	343.000	264.794	203.256	295.415
b)	Tầm cam	Tấn	151.900	114.612	87.977	112.485
2	Tổng doanh thu, thu nhập Hợp công	Tỷ đồng	17.601	15.745	15.941	21.744
3	Lợi nhuận trước thuế Hợp công	Tỷ đồng	277	203	355	382
4	Nộp ngân sách Hợp nhất	Tỷ đồng	218	270	406	418
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	345.923	289.913	275.961	423.991
6	Sản phẩm DV công ích					
a)	Gạo		32.192	30.590	35.372	20.358
b)	Mười		15.732	33.520		
7	Kế hoạch ĐT phát triển (Tờ hợp)	Tỷ đồng	655	101	53	362
a)	Nguồn ngân sách	"	13			
b)	Vốn vay	"	373			108
c)	Sử dụng vốn, quỹ doanh nghiệp	"	269	101	53	253
d)	Vốn khác		1			
8	Tổng lao động	Người	4.810	2.900	2.300	1.909
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	314,9	204,6	200,3	150,0
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,9	4,6	4,3	4,0
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	314,0	200,0	168,0	146,0

## BIỂU SỐ 1

(Kèm theo công văn số 582 /TCTLTM-B-KHQLV ngày 13/6/2019 của Tổng giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Bắc)  
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DN







**PHỤ LỤC VI**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH**  
**VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC NĂM 2018**

**TCT LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**  
**MSDN: 0100102608**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với kế hoạch
<b>I</b>	<b>Khối lượng, sản lượng</b>	tấn	tấn	%
1	Mặt hàng gạo dự trữ lưu thông để bình ổn giá, góp phần đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn miền Bắc và miền Trung theo chỉ đạo của Chính phủ tại văn bản số 6055/VPCP-KTTH ngày 21/7/2016	28.761	20.358	71%
<b>II</b>	<b>Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu</b>	-	-	
<b>III</b>	<b>Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu</b>	Không có		

**II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường:**

Biến đổi khí hậu, thiên tai cực đoan, thảm họa môi trường đã và đang tác động tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp của Việt Nam, chính vì vậy song song với các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu Tổng công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, cụ thể: Tập trung đầu tư và phát triển vùng nguyên liệu theo chủ trương xây dựng cánh đồng lớn theo hướng an toàn, bền vững, tiết kiệm các nguồn tài nguyên, áp dụng tiêu chuẩn nông nghiệp sạch Vietgap, Global Gap... Song song với việc mở rộng, nâng cấp, đổi mới hệ thống kho chế biến gạo và nông sản hiện đại, tận dụng các nguồn tài nguyên, giảm thiểu chất thải, đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường.

**2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội:**

Năm 2018, trên cơ sở văn bản số 6055/VPCP-KTTH ngày 21/7/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc đồng ý tiếp tục triển khai thực hiện Đề án dự trữ lưu thông đến thời điểm cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Bắc, Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch “Dự trữ lưu thông để bình ổn giá,



đảm bảo an ninh lương thực tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung năm 2018” được Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt tại Quyết định số 122/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 27/6/2018 và tổ chức thực hiện với lượng lương thực dự trữ lưu thông là 20.358 tấn trị giá 212,9 tỷ đồng.

Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chung về an ninh lương thực, an ninh về muối, Tổng công ty tiếp tục duy trì và phát triển công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng như thường xuyên tổ chức các chương trình thiện nguyện như thăm nom, ủng hộ trẻ em mồ côi, người tàn tật, đồng bào vùng sâu vùng xa...với tổng số tiền 1,2 tỷ đồng.

### 3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp:

Đối với nhà cung cấp, Tổng công ty luôn thực hiện đúng cam kết, cùng hợp tác trên cơ sở hai bên cùng có lợi. Với bề dày phát triển, Tổng công ty đã tạo dựng được uy tín và là đối tác tin cậy của các doanh nghiệp cùng ngành trong và ngoài nước.

Đối với những hàng hóa nguyên liệu thu mua trực tiếp từ người dân, Tổng công ty luôn thực hiện thu mua theo giá thị trường theo hướng có lợi cho dân. Đặc biệt với vai trò là doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty luôn thực hiện tốt nghĩa vụ của mình trong các chương trình thu mua tạm trữ lúa gạo, muối theo chỉ đạo của Chính phủ, đóng góp đáng kể vào việc bình ổn thị trường, giá cả, đảm bảo an ninh lương thực, an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

### 4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng:

Giữ vững vị thế là doanh nghiệp hàng đầu cả nước trong lĩnh vực chế biến, kinh doanh, xuất khẩu lương thực, Tổng công ty luôn đặt lợi ích và an toàn cho khách hàng lên trên hết. Các sản phẩm của Tổng công ty trước khi đưa ra thị trường luôn được kiểm định nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn đã cam kết với khách hàng.

Hoạt động sản xuất và phân phối bán lẻ gạo thương hiệu Vinafood 1 sau thời gian đầu tư vùng nguyên liệu và xây dựng thương hiệu khá dài hơi hiện đã đạt được những kết quả khá rõ rệt. Gạo thương hiệu Vinafood1 hiện đã nằm trong top 3 thương hiệu gạo hàng đầu trên thị trường phân phối bán lẻ phía Bắc, trong đó có độ phủ rộng toàn miền Bắc, miền Trung tại các hệ thống Vinmart của tập đoàn Vingroup, Qmart của tập đoàn T&T và nhiều điểm bán chuyên doanh gạo, các hệ thống kinh doanh thực phẩm sạch với tổng số điểm phân phối đạt trên 2.000 điểm. Nguyên liệu chế biến gạo thương hiệu được hình thành trên cơ sở vùng nguyên liệu hợp tác giữa Trung tâm Nghiên cứu và phát triển Gạo Việt với các Hợp tác xã nông nghiệp tại 6 tỉnh có thổ nhưỡng thuận lợi cho các giống lúa chất lượng cao phát triển như: Sóc Trăng, Tiền Giang, Long An, Điện Biên, Hưng Yên và Bắc Ninh, mang lại cho người tiêu dùng nhiều sự lựa chọn các mặt hàng gạo thơm ngon, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại.



#### 5. Trách nhiệm, quan hệ với người lao động:

Nguồn nhân lực đóng vai trò then chốt trong quá trình hoạt động và phát triển doanh nghiệp, vì vậy trong nhiều năm qua, Tổng công ty không những luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Người lao động theo quy định của pháp luật về chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại thỏa ước lao động và hợp đồng lao động; thực hiện công khai thông tin theo Quy chế dân chủ cơ sở mà còn chú trọng chăm lo, cải thiện Thu nhập và đời sống của người lao động tại Tổng công ty. Ngoài mức thu nhập đảm bảo, đời sống tinh thần của người lao động cũng rất được quan tâm thông qua các hoạt động như thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, động viên những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tổ chức các cuộc hội thao, hội diễn văn nghệ, nghỉ mát... Các kiến nghị, đề xuất, thắc mắc của người lao động luôn được Lãnh đạo Tổng công ty quan tâm giải quyết hợp tình, hợp lý. Vì vậy tập thể người lao động Tổng công ty luôn có sự gắn bó, đoàn kết, đồng thuận cao để cùng nhau vượt qua khó khăn hoàn thành nhiệm vụ, đưa doanh nghiệp phát triển vững mạnh.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2018 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc. Tổng công ty trân trọng báo cáo./.



## PHỤ LỤC VIII

# BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC NĂM 2018

TCT LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC  
MSDN: 0100102608  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

## I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

### 1. Hội đồng thành viên

Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên và các cán bộ chủ chốt:

**Biểu số 1. Thông tin về tình hình quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp**

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
<b>I. Hội đồng thành viên</b>									
1	PHAN XUÂN QUẾ	1963	Chủ tịch Hội đồng thành viên		Chuyên trách	- Cử nhân kinh tế,	Quản lý điều hành doanh nghiệp	-Trưởng Ban Kinh tế ĐỐI NGOẠI Tổng công ty; - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty	
2	BÙI THỊ THANH TÂM	1972	Thành viên Hội đồng thành viên- Tổng Giám đốc		Chuyên trách	-Thạc sỹ QTKD -Cử nhân Tiếng Pháp -Cử nhân KTĐN	Quản lý điều hành doanh nghiệp	-Trưởng Ban Kinh tế ĐỐI NGOẠI Tổng công ty; - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty	



3	NGUYỄN ĐỨC SON	1959	Thành viên Hội đồng thành viên		Chuyên trách	-Tiến sỹ Kinh tế Nông nghiệp -Cử nhân Kinh tế Lao động	Quản lý điều hành doanh nghiệp	-Phó Giám đốc BQLDA kiêm Phó CVP thường trực CCHC Bộ NNPTNT; - Chánh văn phòng Tcty
4	ĐỖ TRẦN HOÀN	1962	Thành viên Hội đồng thành viên		Chuyên trách	-Kỹ sư Cơ khí -Cử nhân QTKD	Quản lý điều hành doanh nghiệp	Phó Chủ tịch Công đoàn-Phó Văn phòng Đảng Đoàn kiêm TB ĐTKT

### II. Tổng Giám đốc

1	BÙI THỊ THANH TÂM	1972	Thành viên Hội đồng thành viên- Tổng Giám đốc		Chuyên trách	-Thạc sỹ QTKD -Cử nhân Tiếng Pháp -Cử nhân Kinh tế đối ngoại	Quản lý điều hành doanh nghiệp	-Trưởng Ban Kinh tế Đối ngoại Tổng công ty; - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty
---	-------------------	------	--	--	--------------	--	--------------------------------	---

### III. Phó Tổng Giám đốc

1	PHẠM THANH BẰNG	1974	Phó Tổng Giám đốc		Chuyên trách	- Kỹ sư QTDN - Kỹ sư Cơ khí ĐL	Quản lý điều hành doanh nghiệp	Trưởng phòng- Trợ lý Tổng Giám đốc Tcty kiêm Giám đốc Công ty Bột mỳ
2	TRẦN SƠN HÀ	1976	Phó Tổng Giám đốc		Chuyên trách	-Thạc sỹ QTKD -Cử nhân QHDT- Cử nhân KTQT	Quản lý điều hành doanh nghiệp	Trưởng ban Kinh tế Đối ngoại kiêm Giám đốc CN TP Hồ Chí Minh



						- Cử nhân NN		
3	TRẦN XUÂN CHÍNH	1959	Phó Tổng Giám đốc		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế, Tài chính tín dụng	Quản lý điều hành doanh nghiệp	'-Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Muối Việt Nam - Chánh văn phòng Tcty
4	PHẠM NGỌC TIẾN	1963	Phó Tổng Giám đốc		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế ngành Kế toán	Quản lý điều hành doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh Tây Bắc- Tổng công ty Lương thực miền Bắc.
I V K T T	HOÀNG THANH LOAN	1974	Kế toán trưởng		Chuyên trách	-Thạc sỹ TCDN -Cử nhân Kế toán -Cử nhân Ngoại ngữ	Quản lý, giám sát tài chính, kế toán	Trưởng Ban Tài chính kế toán Tổng công ty

## 2. Kiểm soát viên

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trịnh Quang Bình	Kiểm soát viên chuyên ngành (Hết nhiệm kỳ từ 31/03/2018)
2	Tô Thị Thảo	Trưởng ban Kiểm soát (từ 31/05/2018)



### 3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ tên	Chức danh	Chuyên trách/ không chuyên trách	Tổng thu nhập năm 2018	Thu nhập bình quân (đồng/ tháng)
1	Phan Xuân Quế	Chủ tịch HĐTV	Chuyên trách	478.618.480	39.884.873
2	Bùi Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐTV kiêm TGD	Chuyên trách	466.763.293	38.896.941
3	Nguyễn Đức Sơn	Thành viên HĐTV	Chuyên trách	399.770.487	33.314.207
4	Đỗ Trần Hoàn	Thành viên HĐTV	Chuyên trách	420.611.344	35.050.945
5	Trần Sơn Hà	Phó TGD	Chuyên trách	430.821.230	35.901.769
6	Trần Xuân Chính	Phó TGD	Chuyên trách	408.270.405	34.022.534
7	Phạm Thanh Bằng	Phó TGD	Chuyên trách	427.364.358	35.613.697
8	Phạm Ngọc Tiến	Phó TGD	Chuyên trách	415.299.658	34.608.305
9	Tô Thị Thảo	Trưởng ban Kiểm soát	Chuyên trách	325.367.160	27.113.930
10	Trịnh Quang Bình	Kiểm soát viên	Chuyên trách	397.994.799	33.166.233
11	Hoàng Thanh Loan	Kế toán trưởng	Chuyên trách	407.527.410	33.960.618

#### 4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

##### a) Nguyên tắc định hướng về văn hóa doanh nghiệp:

- Tạo môi trường kinh doanh chuyên nghiệp;
- Coi trọng giá trị truyền thống, duy trì ngôi nhà chung thân thiện, bền vững

##### b) Trách nhiệm tuân thủ đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

- Thượng tôn pháp luật, luôn tuân thủ luật pháp, các quy định hiện hành;
- Bảo vệ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản của doanh nghiệp;
- Giải quyết các mâu thuẫn một cách hợp lý trên cơ sở pháp luật hiện hành

#### 5. Về quản lý rủi ro:

##### a) Nguyên tắc quản lý rủi ro của Tổng công ty:

- Không chấp nhận rủi ro khi không cần thiết;
- Hạn chế phân cấp xử lý rủi ro, tập trung xử lý rủi ro tại quản lý cấp cao.



- Chấp nhận rủi ro khi lợi ích nhiều hơn chi phí

b) Hướng dẫn quản trị rủi ro:

- Xây dựng, hướng dẫn và áp dụng các quy chế quản trị nội bộ và cơ chế quản lý điều hành minh bạch, hiệu quả. Giảm thiểu điểm mù, vùng thiếu sự điều chỉnh của quy chế nội bộ. Hiện nay, cơ bản tất cả các hoạt động của Tcty đã được phù đầy các quy chế quản trị chi tiết, rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng, dễ tìm người chịu trách nhiệm ( Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tài chính, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy định về chức năng nhiệm vụ các phòng, ban, Nội quy lao động, Quy chế quản lý nợ, Quy chế phân cấp quản lý đầu tư xây dựng, hoạt động của người đại diện vốn, Quy chế quản lý hao hụt, quy chế tiền lương, tiền thưởng....)

- Xây dựng Quy chế kiểm soát các hoạt động của Người quản lý: Quy chế hoạt động của Người đại diện vốn tại các doanh nghiệp khác;

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ hiểu biết pháp luật có liên quan cho cán bộ, CNV.

- Nâng cấp Ban Pháp chế Thanh tra để tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các rủi ro tại Văn phòng Tổng công ty.

## II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY

Các quyết định quan trọng của Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty, cụ thể như sau:

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (tóm tắt nội dung chính văn bản)
1	708/TB-BNN	01/2/2018	Thông báo Vv chấp thuận kế hoạch công tác năm 2018 của Kiểm soát viên Tcty LT miền Bắc
2	24/TB-BNN-VP	01/2/2018	Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng Trần Thành Nam về nghiên cứu thị trường gạo Cuba
3	434/BNN-QLDN	22/01/2018	Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tiền lương và chỉ tiêu giám sát năm 2018
4	380/CT-BNN	02/02/2018	Chỉ thị Vv tăng cường công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường
5	1772/TTr-BNN	13/3/2018	Tờ trình Vv phê duyệt đề án tổng thể về sắp xếp đổi mới Tổng công ty Lương thực miền Bắc
6	2062/TTr-BNN	19/3/2018	Tờ trình Vv Tcty LT Miền Bắc được mua thỏa thuận phần vốn của SCIC tại 02 doanh nghiệp
7	891/QĐ-BNN	19/3/2018	Quyết định Vv ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018



8	2409/BNN-QLDN	2/4/2018	Tiếp tục công tác sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất theo ND 167/NĐ-CP
9	2446/BNN-QLDN	2/4/2018	Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư của doanh nghiệp
10	1129/QĐ-BNN	10/4/2018	Ban hành kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp
11	1082/QĐ-BNN	10/4/2018	Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP
12	4527/CT-BNN	25/6/2018	Chỉ thị Vv đánh giá giữa kỳ kế hoạch phát triển
13	129/BNN-TCC	21/6/2018	Triển khai thực hiện chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 3/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ
14	1364/QĐ-BNN	23/4/2018	Quyết định Vv chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp
15	6768/QĐ-BNN-QLDN	30/8/2018	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc
16	2869/QĐ-BNN-QLDN	23/7/2018	Quyết định phê duyệt phương án cơ cấu lại TCTLTMБ giai đoạn 2018-2020
17	6720/BNN-QLDN	4/9/2018	Giám sát, đánh giá dự án đầu tư của doanh nghiệp
18	8816/BNN-QLDN	13/11/2018	Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp
19	159/UBQLV-NN	8/10/2018	Thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp
20	83/QĐ-UBQLV	23/10/2018	Quyết định phân công nhiệm vụ trong lãnh đạo Ủy ban
21	03/TB-UBQLV	29/10/2018	Thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại cuộc họp giao ban
22	232/UBQLV-TTTT	9/11/2018	Hoàn thiện quy chế báo cáo, quản lý và sử dụng phần mềm bộ chỉ số

### III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

#### 1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên

Hoạt động của Hội đồng thành viên và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

#### **Biểu số 3: Thống kê các cuộc họp của Hội đồng thành viên**



(Các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Phan Xuân Quế	Chủ tịch	05	0		100%
2	Bà Bùi Thị Thanh Tâm	TV HĐQT, TGD	05	0		100%
3	Ông Nguyễn Đức Sơn	TV HĐQT	05	0		100%
4	Ông Đỗ Trần Hoàn	TV HĐQT	05	0		100%

## 2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên đối với Tổng Giám đốc:

Hội đồng thành viên đã giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc như sau:

- Xem xét, kiểm tra tính khả thi của các kế hoạch, phương án, đề án, dự án... do Tổng giám đốc trình Hội đồng thành viên. Ban Kiểm soát nội bộ giúp việc Hội đồng thành viên tham mưu độc lập về các đề xuất của Tổng Giám đốc, qua đó, Hội đồng thành viên có thêm thông tin để quyết định.

- Kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch, phương án, đề án đã được Hội đồng thành viên phê duyệt. Theo quy chế nội bộ của Tổng công ty, định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và cả năm, Tổng giám đốc báo cáo tình hình hoạt động để Hội đồng thành viên giám sát. Ngoài ra, Hội đồng thành viên cũng yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo đột xuất và sử dụng các Ban tham mưu để kiểm tra, đôn đốc một số nội dung cụ thể.

- Kiểm tra kết quả hoạt động điều hành của Tổng giám đốc thông qua công tác kiểm toán độc lập và giám sát tài chính theo quy định.

- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo các Nghị quyết của Hội đồng thành viên như đầu tư, quản lý tài sản gắn với đất, thu mua tạm trữ muối...

## 3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên

**Biểu số 4:** Thống kê các Nghị quyết/quyết định quan trọng của Hội đồng thành viên, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty.



TT	Số văn bản	Ngày phát hành	Nội dung
1	<u>1A/NQ-TCTLTMB-HĐTV</u>	05/01/2018	Nghị quyết về ủy quyền huy động vốn
2	<u>1/TCTLTMB-HĐTV</u>	18/01/2018	Nghị quyết phiên họp Hội đồng thành viên TCTLTMB - Phiên họp thường kỳ tháng 01/2018
3	<u>37/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	26/03/2018	Quyết định v/v ban hành Quy chế Chi hoa hồng môi giới trong hoạt động xuất khẩu lương thực, nông sản của TCTLTMB
4	<u>43/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	29/03/2018	V/v ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của Tcty Lương thực miền Bắc
5	<u>67/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	24/04/2018	QĐ: v/v công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp và xếp loại viên chức quản lý năm 2017
6	<u>68/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	24/04/2018	Quyết định v/v phê duyệt xếp loại doanh nghiệp
7	<u>80/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	08/05/2018	Quyết định v/v chấp thuận phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh
8	<u>81/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	08/05/2018	Quyết định v/v chấp thuận phê duyệt Kế hoạch sxkd công ty Muối VN
9	<u>82/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	10/05/2018	Quyết định v/v sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn TCT đầu tư tại doanh nghiệp khác
10	<u>83/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	10/05/2018	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch kiểm tra năm 2018 của Ban Kiểm soát nội bộ
11	<u>2/TCTLTMB-HĐTV</u>	23/03/2018	Nghị quyết về chi phí thị trường xuất khẩu gạo cho Bulog - Indonesia năm 2018
12	<u>85/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	15/05/2018	V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê là Nhà máy chế biến Nông sản 2 tại Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
13	<u>90/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	23/05/2018	Quyết định v/v thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty TNHH MTV LT Lương Yên
14	<u>93/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	25/05/2018	Quyết định v/v điều chỉnh, bổ sung ủy quyền đại diện phần vốn của TCTLTMB đầu tư tại các công



			ty thành viên
15	<u>94/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	25/05/2018	Quyết định v/v hành lập đoàn kiểm tra công tác quản lý và sử dụng vốn, tài sản và chấp hành pháp luật tại Công ty CP LT Bình Trị Thiên
16	<u>98/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	29/05/2018	Quyết định v/v ban hành Quy chế Chi hoa hồng môi giới hoạt động XK LT nông sản của TCTLTMB
17	<u>3/TCTLTMB-HĐTV</u>	27/03/2018	Nghị quyết về phương án chào thầu xuất khẩu gạo cho Bulog - Indonesia năm 2018
18	<u>4/TCTLTMB-HĐTV</u>	13/04/2018	Nghị quyết về phương án chào thầu xuất khẩu gạo cho Bulog - Indonesia năm 2018
19	<u>5/TCTLTMB-HĐTV</u>	15/06/2018	Nghị quyết phiên họp thường kỳ của HĐTV tháng 06/2018
20	<u>122/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	27/06/2018	Quyết định phê duyệt kế hoạch Dự trữ lưu thông để bình ổn giá trên địa bàn miền Bắc và miền Trung năm 2018
21	<u>142/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	06/07/2018	Quyết định v/v bổ nhiệm lại chức danh Kiểm soát viên Cty TNHH MTV Muối VN
22	<u>146/QĐ-TCTLTMB-TCLĐ</u>	11/07/2018	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch tuyển dụng, sử dụng lao động năm 2018 của Công ty mẹ - TCTLTMB
23	<u>159/QĐ-TCTLTMB-ĐTXD</u>	26/07/2018	Quyết định v/v điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất là Nhà máy chế biến Nông sản 2 tại Bình Định (Dự án)
24	<u>169/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	02/08/2018	Quyết định v/v ban hành quy chế phân phối thù lao, tiền thưởng đối với cán bộ, người lao động Công ty mẹ
25	<u>174/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	09/08/2018	Quyết định v/v thành lập Đoàn kiểm tra công tác quản lý và sử dụng vốn, tài sản và chấp hành pháp luật tại Công ty TNHH MTV Muối VN
26	<u>180/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	24/08/2018	Quyết định v/v ban hành Quy chế chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của TCTLTMB
27	<u>196/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	05/09/2018	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch thực hiện Phương án cơ cấu lại TCTLTMB giai đoạn 2018-2020
28	<u>197/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	05/09/2018	Quyết định phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 TCTLTMB



29	<u>209/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	10/09/2018	Quyết định v/v bổ nhiệm lại chức danh kiểm soát viên của Cty TNHH MTV LT Lương Yên
30	<u>217/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	14/09/2018	Quyết định v/v bổ nhiệm lại chức danh kiểm soát viên Công ty TNHH MTV LT Lương Yên
31	<u>226/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	19/09/2018	Quyết định v/v phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách
32	<u>244/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	26/09/2018	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án và chấp thuận tài sản mục tiêu Dự án nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất là Nhà máy chế biến nông sản 2 tại Bình Định
33	<u>261/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	01/10/2018	Quyết định v/v thành lập Đoàn kiểm tra công tác quản lý và sử dụng vốn, tài sản và chấp hành pháp luật tại Công ty CP Phân phối bán lẻ VNF1
34	<u>273/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	18/10/2018	Quyết định v/v đưa ra khỏi danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Tổng công ty quản lý giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn 2021-2026 (rà soát năm 2018)
35	<u>281/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	23/10/2018	Quyết định v/v phê duyệt Dự án và Kế hoạch đấu thầu dự án Nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất tại nhà máy chế biến lúa gạo
36	<u>8/TCTLTMB-HĐTV</u>	24/10/2018	Nghị quyết v/v kế hoạch thực hiện Nghị quyết 30a và công tác an sinh xã hội
37	<u>295/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	31/10/2018	Quyết định phê duyệt Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất là Nhà máy chế biến Nông sản 2 tại Bình Định
38	<u>313/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	14/11/2018	Quyết định phê duyệt kết quả đàm phán dự án nhận chuyển nhượng tài sản kho Bình Định 2
39	<u>314/QĐ-TCTLTMB-ĐTXD</u>	15/11/2018	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ thiết kế dự toán gói thầu và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu Tư vấn lập Báo cáo kinh tế đầu tư xây dựng sửa chữa cải tạo tòa nhà Vinafood 1
40	<u>332/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	22/11/2018	Quyết định v/v điều chỉnh kế hoạch thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty CP Visaco
41	<u>337/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	27/11/2018	Quyết định v/v điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 Cty TNHH MTV LT Lương Yên
42	<u>344/QĐ-TCTLTMB-</u>	12/12/2018	Quyết định v/v phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị



	<u>HĐTV</u>		kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của TCTLTMB
43	<u>350/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	17/12/2018	Quyết định v/v sửa đổi bổ sung Quy chế phân phối thù lao tiền thưởng
44	<u>374/QĐ-TCTLTMB-HĐTV</u>	27/12/2018	Quyết định v/v chi trả, tạm ứng thù lao, tiền thưởng cho Người đại diện kiêm nhiệm của TCTLTMB

#### **IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN**

##### **1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên**

Do chưa có sự thay đổi về Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên khi chuyển quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu về Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp nên hiện nay Ban kiểm soát của Tổng công ty Lương thực miền Bắc đang thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo Nghị định 01/2018/NĐ-CP ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Quyết định số 2138/QĐ-BNN-ĐMDN của Bộ Nông Nghiệp và PTNT ngày 19/9/2013 ban hành về Quy chế hoạt động của KSV Tổng công ty Lương thực miền Bắc

Sáu tháng đầu năm 2018, Ban Kiểm soát Tổng công ty có sự thay đổi về công tác nhân sự, từ ngày 30/3/2018 Ông Trịnh Quang Bình kiểm soát viên Tổng công ty hết thời hạn giữ chức danh Kiểm soát viên do đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm 02 nhiệm kỳ,

Ngày 31/5/2018, Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Quyết định số 1988/QĐ-BNN-TCCB về việc bổ nhiệm Bà Tô Thị Thảo – Trưởng Ban Tổ chức Lao động của Tổng công ty giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty Lương thực miền Bắc, thời hạn bổ nhiệm 03 năm kể từ ngày ký.

Năm 2018, trên cơ sở Thông báo số 708/TB-BNN-QLDN ngày 24/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chấp thuận kế hoạch công tác năm 2018 của Kiểm soát viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc, Kiểm soát viên Tổng công ty thực hiện các nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc sản xuất, kinh doanh tại Tổng công ty, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Việc thực hiện tổng thể sắp xếp đổi mới Tổng công ty giai đoạn 2018-2020



- b) Việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
  - c) Công tác quản lý và sử dụng vốn của Tổng công ty, đánh giá việc bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty;
  - d) Việc thực hiện các dự án đầu tư đã được phê duyệt;
  - e) Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Tổng công ty theo quy định của pháp luật;
  - g) Kiểm tra, giám sát, thẩm định việc xây dựng kế hoạch SXKD, việc đăng ký các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả, xếp loại hoạt động của Tổng công ty
- 2) Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Tổng công ty;
  - 3) Kiểm tra giám sát việc thực hiện công bố thông tin tại Tổng công ty theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ và Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ;
  - 4) Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của Bộ.

5/ Về hoạt động kiểm tra giám sát trực tiếp tại đơn vị: Trong năm 2018, Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty đã thực hiện kiểm tra trực tiếp công tác quản lý vốn và tài sản, chấp hành pháp luật tại 06 Chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty và phối hợp với Ban Kiểm soát nội bộ thành lập và thực hiện kiểm tra tại 02 Công ty con mà Tổng công ty sở hữu trên 51% vốn điều lệ. Kết quả kiểm tra giúp cho Hội đồng thành viên Tổng công ty nắm rõ thực trạng tài chính, khả năng tài chính, công tác quản trị và đánh giá hiệu quả hoạt động của đơn vị, đồng thời giúp đơn vị ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tổn thất do các rủi ro, hướng tới mục tiêu bảo vệ tài sản, vốn có hiệu quả và chất lượng cao nhất.

## 2. Báo cáo của Kiểm soát viên

Biểu số 5: Thống kê các Báo cáo của Kiểm soát viên năm 2018

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	12/TCTLTMB-KSV	5/01/2018	Kế hoạch hoạt động của Kiểm soát viên 2018
2	35/TCTLTMB-KSV	23/01/2018	Báo cáo Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2017 của Kiểm soát viên
3	137/TTr-TCTLTMB-KSV	16/3/2018	Báo cáo thẩm định Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách và Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động năm 2017
4	202A/TCTLTMB-KSV	30/3/2018	Báo cáo thẩm định Báo cáo giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp năm 2017
5	545/CV-TCTLTMB-BKS	19/7/2018	Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát 06 tháng đầu năm 2018 của Ban Kiểm soát



6	745/CV-TCTLTMB-BKS	10/10/2018	Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát 09 tháng đầu năm 2018 của Ban Kiểm soát
7	309/QĐ-TCTLTMB-BKS	08/11/2018	Quyết định về việc kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và công tác tài chính tại các Chi nhánh của Tổng công ty Lương thực miền Bắc
8	919/CV-TCTLTMB-BKS	28/12/2018	Báo cáo kết quả kiểm tra các đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty.

**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**